

**THE STATUS OF DEVELOPING
COMMUNICATION SKILLS FOR 4-5
YEARS OLD CHILDREN WITH
AUTISM THROUGH THE PICTURE
EXCHANGE COMMUNICATION
SYSTEM - PECS**

Bui Thi Anh Phuong^{*1}, Tran Tuyet Anh¹
và Nguyen Thi Thuy²

¹*Faculty of Special Education, Hanoi
National University of Education, Hanoi city,
Vietnam*

²*Khanh Tam Special Education System,
Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author Bui Thi Anh Phuong,
e-mail: buithianhphuong_123@gmail.com

Received November 10, 2024.

Revised December 3, 2024.

Accepted December 15, 2024.

Abstract. Communication difficulties are considered one of the three "core" difficulties of autistic children. Therefore, how to help them develop their communication skills is aimed at many intervention programs. The study was conducted to investigate the status of developing communication skills for 4-5-year-old autistic children by using the Picture Exchange Communication System (PECS). The research methods consist of: a questionnaire; observation and deep interview. The research results show that most teachers are aware that PECS is a suitable method to develop communication for autistic children but not for all of them and PECS should be used in combination with other methods. Teachers know the requirements for using PECS and the requirements for PECS picture books. However, the frequency and duration of using PECS to develop communication skills for 4-5-year-old autistic children are not high.

Keywords: autism, children with spectrum disorder, communication skills, Picture Exchange Communication System (PECS)

**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG
GIAO TIẾP CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ
TỰ KỶ 4-5 TUỔI THÔNG QUA HỆ
THỐNG GIAO TIẾP TRAO ĐỔI
TRANH- PECS**

Bùi Thị Anh Phương^{*1}, Trần Tuyết Anh¹
và Nguyễn Thị Thuý²

¹*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học
Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

²*Hệ thống Giáo dục Đặc biệt Khánh Tâm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Bùi Thị Anh Phương,
e-mail: buithianhphuong_123@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/11/2024.

Ngày sửa bài: 3/12/2024.

Ngày nhận đăng: 15/12/2024.

Tóm tắt. Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK), khó khăn về giao tiếp là một trong ba khó khăn "cốt lõi". Chính vì vậy, can thiệp nhằm giúp trẻ RLPTK phát triển các kỹ năng giao tiếp là một mục tiêu then chốt mà nhiều chương trình can thiệp cho trẻ hướng đến. Nghiên cứu này tiến hành khảo sát thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi thông qua hệ thống giao tiếp trao đổi tranh- PECS thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy: hầu hết các giáo viên đều nhận thức rằng PECS là phương pháp phù hợp để phát triển giao tiếp cho trẻ RLPTK nhưng không phải với tất cả mọi trẻ RLPTK và sử dụng PECS nên kết hợp với tất cả mọi trẻ RLPTK và sử dụng PECS nên kết hợp với các phương pháp khác. Các giáo viên đã có nhận định đúng về các yêu cầu đối với việc sử dụng PECS và các yêu cầu đối với sổ tranh PECS. Tuy nhiên, thực tế áp dụng PECS vào phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4- 5 tuổi với tuần suất và thời lượng chưa nhiều.

Từ khóa: rối loạn phổ tự kỷ, trẻ rối loạn phổ tự kỷ, kỹ năng giao tiếp, hệ thống giao tiếp trao đổi tranh - PECS

1. Mở đầu

Hầu hết các nghiên cứu đều đưa ra và khẳng định những khiếm khuyết về giao tiếp là một trong những khó khăn “cốt lõi” của rối loạn phổ tự kỉ. Các khiếm khuyết về giao tiếp xã hội phân biệt trẻ RLPTK với trẻ có sự phát triển thông thường và trẻ chậm phát triển điển hình, bao gồm sự bất thường về khả năng khởi xướng giao tiếp; tương tác qua lại hai chiều trong giao tiếp; các tín hiệu xã hội/tình cảm, sự chú ý chung, hành vi biểu tượng, bắt chước vận động, hiểu ngôn ngữ và sử dụng cử chỉ điệu bộ thông thường [1]-[3].

Hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (Picture Exchange Communication System- PECS) được Bondy và Frost nghiên cứu và giới thiệu vào năm 1994 [4]. Sau đó, nhiều tác giả khác nhau đã nghiên cứu, tìm hiểu tác động của PECS đến kĩ năng giao tiếp của trẻ RLPTK. Hầu hết các nghiên cứu đã chứng minh PECS là một phương pháp can thiệp quan trọng để tăng cường các kĩ năng xã hội và giao tiếp của trẻ RLPTK (ví dụ: khởi xướng giao tiếp, yêu cầu, sự chú ý chung, tương tác xã hội với bạn bè và luân phiên).

Lerna và các cộng sự (2012) đã nghiên cứu 18 trẻ RLPTK từ 18-60 tháng tuổi (độ tuổi trung bình là 38,78 tháng tuổi) chia thành hai nhóm và được can thiệp bằng hai phương pháp. Một nhóm sử dụng phương pháp PECS (giai đoạn I-IV) và một nhóm sử dụng phương pháp trị liệu ngôn ngữ thông thường (Conventional Language Therapy- CLT). Thời lượng can thiệp là 3 buổi/tuần, mỗi buổi 30 phút trong 6 tháng. Kết quả chứng minh rằng hai nhóm không khác nhau ở Lần 1 (đánh giá trước can thiệp), trong khi ở Lần 2 (đánh giá sau can thiệp), nhóm PECS cho thấy sự cải thiện đáng kể so với nhóm CLT về điểm số ở lĩnh vực giao tiếp trong bối cảnh không cấu trúc (ví dụ như: sự chú ý chung, yêu cầu, khởi xướng giao tiếp, chơi hợp tác, nhưng không có sự cải thiện về giao tiếp mắt) [5].

Flippin, Reszka, and Watson (2010) đã tiến hành đánh giá phân tích tổng hợp về những minh chứng về tác động của phương pháp sử dụng hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (PECS) đối với giao tiếp ở trẻ RLPTK, bao gồm cả thiết kế nghiên cứu nhóm và thiết kế nghiên cứu cá nhân. Các tác giả đã báo cáo có những tiến bộ về giao tiếp của trẻ bằng sự tăng lên của tần suất tương tác qua lại; khởi xướng giao tiếp và đưa yêu cầu [6].

Preston & Carter (2009) Preston, D., & Carter, M. (2009) đã thực hiện một nghiên cứu tổng hợp về hiệu quả của can thiệp bằng sử dụng hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (PECS) đối với trẻ RLPTK, cả những nghiên cứu theo nhóm và nghiên cứu theo cá nhân. Các nhà nghiên cứu xác định rằng khối lượng tài liệu hiện tại điều tra về tác động của phương pháp sử dụng hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (PECS) đối với sự phát triển lời nói vẫn chưa rõ ràng [7].

Hart và Banda (2010) đã thực hiện một nghiên cứu tổng hợp tập trung vào các nghiên cứu theo thiết kế cá nhân. Họ kiểm tra việc sử dụng PECS với trẻ khuyết tật phát triển. Họ đưa ra rằng việc sử dụng PECS trong môi trường hoà nhập còn hạn chế [8].

Lancioni và các đồng nghiệp (2007) đã thực hiện một nghiên cứu tổng hợp tài liệu đánh giá kết quả của phương pháp sử dụng hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (PECS) và các phương tiện hỗ trợ giao tiếp bằng giọng nói (Voice Output Communication aids- VOCAs). Họ khẳng định rằng PECS và VOCAs đều là các hệ thống giao tiếp có hiệu quả tương tự nhau đối với những cá nhân khuyết tật phát triển không có lời nói. Họ khẳng định thêm rằng, nhìn chung, các công trình nghiên cứu này đã góp phần nâng cao hiểu biết về kết quả của việc sử dụng PECS đối với các cá nhân khuyết tật [9].

Tại Việt Nam, nghiên cứu về PECS cũng được thực hiện bởi dự án hợp tác về tự kỉ giữa Bệnh viện Nhi Trung ương và Bệnh viện Hoàng gia Melbourn (Australia) từ năm 2009 đến năm 2010, hai chuyên gia Ausatralia có kinh nghiệm đã sang tập huấn về lí thuyết, thực hành dạy PECS cho nhân viên Khoa tâm bệnh. Một đề tài nghiên cứu dựa trên sự hợp tác này được công bố vào tháng 5/2014 “Đánh giá kết quả áp dụng hệ thống giao tiếp bằng tranh (PECS) để dạy trẻ tự kỉ tại khoa Tâm bệnh Bệnh viện Nhi Trung ương” của tác giả Quách Thuý Minh, Nguyễn Thị

Hồng Thúy và cộng sự. Kết quả cho thấy trẻ có sự tiến bộ rõ nét về các lĩnh vực: tăng chú ý chung, giao tiếp mắt, sự hợp tác khi dạy, giảm hành vi xung động, hành vi định hình, hiểu lời nói hơn, phát âm từ và có cử chỉ điệu bộ nhiều hơn sau 3 tháng học PECS nhưng hành vi tăng động còn ít thay đổi. Sau 6 tháng trẻ đã thay đổi rõ tất cả các biểu hiện tương tác xã hội và giao tiếp [10].

Tác giả Đỗ Thị Thảo (2011) đã thực hiện nghiên cứu “Xây dựng và sử dụng tranh ảnh hỗ trợ giao tiếp cho trẻ RLPTK”. Trong đó, tác giả đã xây dựng được bộ tranh giao tiếp phù hợp với trẻ RLPTK Việt Nam trên cơ sở tham khảo ý tưởng xây dựng bộ tranh dành cho trẻ RLPTK nước ngoài. Bộ tranh được khẳng định là có hiệu quả trong việc phát triển giao tiếp cho trẻ RLPTK [11].

Tác giả Hoàng Thị Lệ Quyên có bài viết đăng trên tạp chí giáo dục – số đặc biệt tháng 8/2014: “Các hình thức giao tiếp hỗ trợ và thay thế cho trẻ RLPTK và khuyết tật trí tuệ có khó khăn về giao tiếp”. Bài viết này đề cập đến ảnh hưởng của PECS đối với những trẻ có khó khăn về giao tiếp. Tác giả đã viết: “PECS là một cách tốt nhất để những trẻ không biết nói có thể giao tiếp một cách tối đa” [12].

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2017 “Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp trị liệu trong giáo dục trẻ RLPTK” của tác giả Nguyễn Nữ Tâm An đã nhấn mạnh: Giao tiếp là khiếm khuyết cốt lõi của trẻ RLPTK và can thiệp giao tiếp là nội dung xuyên suốt trong quá trình giáo dục trẻ RLPTK. Năm 2018, tác giả có bài viết “Kết hợp PECS và ABA/VB trong can thiệp giao tiếp cho trẻ RLPTK” đăng trên Tạp chí Khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong bài viết, tác giả đưa ra các ứng dụng cơ bản của PECS và ABA/VB trong can thiệp trẻ RLPTK, từ đó phát triển và vận dụng các ý tưởng kết hợp PECS và ABA/VB trong phát triển kỹ năng giao tiếp cho nhóm trẻ RLPTK. Kết quả cho thấy tương quan thuận giữa số lượng từ và số lượng tranh mà trẻ có thể sử dụng [13].

Nhìn chung, việc nghiên cứu về sử dụng PECS đã được quan tâm từ rất sớm ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những nghiên cứu đó tập trung vào nghiên cứu hiệu quả của việc sử dụng PECS trong can thiệp cho trẻ khuyết tật phát triển nói chung, trong đó có trẻ RLPTK và nghiên cứu xây dựng bộ tranh để phát triển giao tiếp. Những nghiên cứu tập trung vào thực trạng sử dụng PECS của giáo viên trong can thiệp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK để có một bức tranh tổng thể về thực trạng sử dụng PECS còn rất hạn chế. Đây cũng chính là lí do mà bài viết này tập trung vào.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm “Rối loạn phổ tự kỉ”

Rối loạn phổ tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong ba năm đầu đời. Tự kỉ do rối loạn thần kinh gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỉ có thể xảy ra ở bất kì cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của tự kỉ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp và lặp đi, lặp lại” [14].

2.1.2. Khái niệm “Kỹ năng giao tiếp”

Theo giáo trình Tâm lí học đại cương (Nguyễn Quang Uẩn): Giao tiếp là mối quan hệ giữa con người với con người, thể hiện sự tiếp xúc tâm lí giữa người với người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, về cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau. Nói cách khác, giao tiếp là quá trình xác lập và vận hành các quan hệ người- người, hiện thực hoá các quan hệ xã hội giữa chủ thể này với chủ thể khác [15].

Kỹ năng giao tiếp là khả năng nhận biết nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và đoán biết diễn biến tâm lí bên trong của đối tác giao tiếp, đồng thời biết sử dụng phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, biết cách định hướng để điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp đạt hiệu quả [15].

2.2. Hệ thống giao tiếp trao đổi tranh (Picture Exchange communication System-PECS)

Hệ thống giao tiếp trao đổi tranh được hai tác giả người Mỹ Andy Bondy và Lori A. Frost (1985) nghiên cứu và giới thiệu, nhằm khắc phục những khó khăn về giao tiếp trong các chương trình can thiệp dành cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Từ năm 1994, tại Mỹ, chương trình này đã được đưa ra và sử dụng. Khi sử dụng PECS, ngôn ngữ lời nói được thay thế bằng việc sử dụng thẻ tranh trong khi giao tiếp. Khi trẻ rối loạn phổ tự kỉ chưa có ngôn ngữ lời nói hoặc ngôn ngữ lời nói bị hạn chế thì tranh ảnh sẽ giúp trẻ đưa ra yêu cầu với người khác, đồng thời trẻ hiểu và thực hiện được yêu cầu của người khác. Với phương pháp này, tranh ảnh chính là trung gian để truyền tải thông tin diễn ra trong một cuộc giao tiếp giữa trẻ rối loạn phổ tự kỉ với người khác [4].

Hệ thống giao tiếp trao đổi tranh - PECS bao gồm sáu giai đoạn: Giai đoạn 1: Giao tiếp như thẻ nào. Ở giai đoạn này, trẻ được dạy cách trao đổi một hình ảnh đơn nhất về một vật/ hoạt động mà trẻ thích để lấy được vật/hoạt động đó. Giai đoạn 2: Khoảng cách và kiên trì. Giai đoạn này cũng tương tự như giai đoạn 1, vẫn sử dụng những hình ảnh đơn nhất, dạy trẻ học cách khái quát hoá kĩ năng mới này bằng cách sử dụng nó ở những nơi khác nhau, với những người khác nhau và ở những khoảng cách khác nhau. Trẻ cũng được dạy để trở thành những người giao tiếp bền bỉ hơn. Giai đoạn 2 chia thành 2 giai đoạn là 2A và 2B. Giai đoạn 2A: tăng khoảng cách giữa trẻ và đối tượng giao tiếp. Giai đoạn 2B: Tăng khoảng cách giữa trẻ và số giao tiếp. Giai đoạn 3: Phân biệt tranh. Ở giai đoạn này, trẻ học cách chọn từ hai hoặc nhiều tranh để yêu cầu những thứ trẻ thích. Những thứ này được đặt trong Sổ giao tiếp PECS - một quyển bìa cứng, có thiết kế để trẻ có thể lấy và tháo tranh một cách dễ dàng để giao tiếp. Trẻ được dạy cách phân biệt sự khác nhau giữa các tranh đơn nhất về các vật/hoạt động mà trẻ thích để trẻ xác định được vật/hoạt động mà chúng muốn. Giai đoạn 3 được chia thành bốn giai đoạn nhỏ: 3A, 3B, 3C, 3D. Giai đoạn 3A: Phân biệt tranh, một tranh về đồ vật/hoạt động mà trẻ thích và một tranh về đồ vật/hoạt động trẻ không thích. Giai đoạn 3B: Phân biệt tranh (cả hai tranh đều là về những đồ vật/hoạt động mà trẻ thích). Giai đoạn 3C: Phân biệt đa dạng các tranh về đồ vật/hoạt động khác nhau. Giai đoạn 3D: vật không hiện hữu. Cả 3 giai đoạn 3A, 3B, 3C, các vật đều hiện hữu trước mặt trẻ. Tuy nhiên, giai đoạn 3D, trẻ không nhìn thấy vật, trẻ đi đến cuốn sổ giao tiếp, chọn một tranh ở trong cuốn sổ và đưa vào tay người giao tiếp. Giai đoạn 4: Hình thành câu. Trẻ sẽ học cách xây dựng câu đơn giản trên một dải câu có thể tháo rời bằng cách sử dụng hình ảnh "Tôi/Con muốn" theo sau là hình ảnh của vật/hoạt động mà trẻ yêu cầu. Giai đoạn 4 chia thành hai giai đoạn nhỏ: 4A và 4B. Giai đoạn 4A: Cấu trúc câu: ghép câu "con muốn + tranh đồ vật yêu thích", trong đó tranh "con muốn" có sẵn trên dải câu. Giai đoạn 4B: Cấu trúc câu: ghép câu "con muốn + tranh đồ vật yêu thích", trong đó tranh "con muốn" không có sẵn trên dải câu. Giai đoạn 5: Trả lời "Tôi/Con muốn gì?". Trẻ học cách sử dụng PECS để trả lời những câu hỏi như "Bạn/Con muốn gì?". Giai đoạn 5 cũng được chia thành hai giai đoạn nhỏ: 5A và 5B. Giai đoạn 5A: khi được hỏi "Con muốn gì?" trẻ trả lời bằng cách làm nguyên câu: "con muốn + tranh đồ vật và để vào tay đối tượng giao tiếp. Giai đoạn 5B: cũng tương tự như giai đoạn 5A nhưng ở mức độ cao hơn đó là tăng khoảng cách từ trẻ đến sổ giao tiếp và từ trẻ đến đối tượng giao tiếp. Giai đoạn 6: Bình luận. Trẻ được dạy cách bình luận để trả lời các câu hỏi như "Bạn thấy gì?", "Bạn nghe thấy gì?" và "Đó là gì?". Các trẻ học cách tạo câu bắt đầu bằng "Tôi thấy", "Tôi nghe thấy", "Tôi cảm thấy", "Đó là một", v.v... Một điểm then chốt của PECS được coi là một lợi thế so với các phương pháp tăng cường giao tiếp khác đó là nó dạy trẻ cách bắt đầu hành động giao tiếp/ khởi xướng giao tiếp, thay vì trả lời câu hỏi của đối tượng giao tiếp [4].

2.3. Thực trạng sử dụng PECS phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi

2.3.1. Mục đích khảo sát

Tim hiểu thực trạng sử dụng PECS phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi của giáo viên tại các cơ sở giáo dục trẻ nhằm có những định hướng nghiên cứu tiếp theo về

việc sử dụng PECS trong quá trình giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

2.3.2. Đối tượng khảo sát

Tổng số khách thể khảo sát là 48 giáo viên đang can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi, các giáo viên này đang làm việc tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại Hà Nội. 100% giáo viên tham gia khảo sát có số năm kinh nghiệm từ 1 – 5 năm.

2.3.3. Nội dung khảo sát

Khảo sát tập trung vào các nội dung sau: Nhận thức của giáo viên về việc sử dụng PECS phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4 – 5 tuổi; Thực trạng sử dụng PECS phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4 – 5 tuổi.

2.3.4. Các phương pháp khảo sát

+ Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: xây dựng bảng hỏi giáo viên để khảo sát các ý kiến về việc sử dụng PECS tại trung tâm can thiệp.

+ Phương pháp quan sát: quan sát giờ can thiệp cho trẻ RLPTK bằng phương pháp sử dụng PECS.

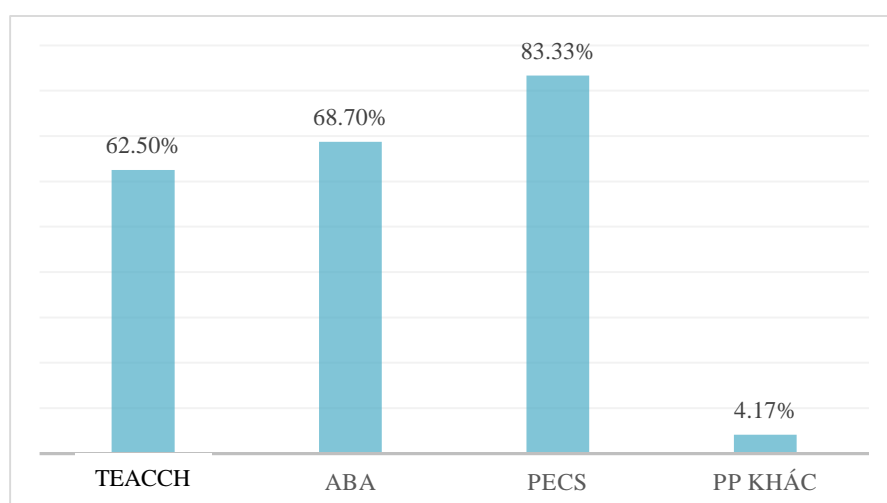
+ Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn sâu giáo viên về việc sử dụng PECS để có những ý kiến định tính bổ sung cho các kết quả định lượng.

2.3.5. Kết quả khảo sát

2.3.5.1. Nhận thức của giáo viên về sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi

Về sự phù hợp khi sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, hầu hết giáo viên được khảo sát cho rằng không phải bất cứ trẻ rối loạn phổ tự kỉ nào cũng cần thiết sử dụng PECS. Khi được phỏng vấn, một số giáo viên trả lời rằng: PECS là công cụ hỗ trợ lời nói và giao tiếp phù hợp với nhóm trẻ chưa có ngôn ngữ nói hoặc hạn chế ngôn ngữ nói. Đối với trẻ đã có thể giao tiếp bằng lời thì không nên quá áp đặt việc trẻ bắt buộc phải học qua PECS, lúc này cần sử dụng những phương pháp khác để thúc đẩy hơn lời nói của trẻ. Bên cạnh đó, vẫn có một số ít giáo viên 8/48 (chiếm 16,7%) cho rằng bất kì trẻ rối loạn phổ tự kỉ nào cũng có thể sử dụng được PECS.

Để phát triển các kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ có rất nhiều phương pháp khác nhau, PECS không phải là phương pháp duy nhất. Khi khảo sát trên 48 giáo viên, kết quả thu được:



Biểu đồ 1. Phương pháp giáo viên lựa chọn để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK

Kết quả khảo sát cho thấy, PECS là phương pháp được nhiều giáo viên lựa chọn nhất để phát triển giao tiếp cho trẻ (83,33% giáo viên lựa chọn). Khi phỏng vấn, hầu hết các giáo viên đều trả

lời rằng: PECS thể hiện được nhiều ưu điểm trong quá trình phát triển các kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK. Đầu tiên là tính linh hoạt, có đến 85,42% giáo viên cho rằng PECS có tính linh hoạt (dễ thao tác, dễ mang theo)- đây là ưu điểm được chọn nhiều nhất với 41/48 giáo viên được hỏi. Tiếp theo là tính cấu trúc (thể hiện được tình huống, hoạt động, kỹ năng) và tính tích cực (sử dụng ngôn ngữ và hướng đến hành vi tích cực)- chiếm 79,2%. Có thể thấy PECS được các giáo viên đánh giá là thể hiện được các tình huống, hoạt động, kỹ năng theo lối cấu trúc. Điều này có tác động rất tốt đến trẻ RLPTK do trẻ có lối tư duy dập khuôn, cứng nhắc, khó khăn trong việc liên kết các ý tưởng nên việc can thiệp có tính cấu trúc và dựa trên nguyên tắc sẽ giúp đỡ cho trẻ RLPTK nhiều hơn. Chẳng hạn như cô L.T.H- Trung tâm Giáo dục đặc biệt K.T - chia sẻ: “PECS là một giải pháp tối ưu cho trẻ, vì trẻ tự kỉ tư duy theo lối cấu trúc, dập khuôn, chính vì vậy nên việc sử dụng PECS có thể khắc phục được điểm yếu này của trẻ, từ đó giúp cho trẻ hiểu và nắm vững được các quy tắc, chủ động hơn trong quá trình giao tiếp”.

2.3.5.2. Nhận thức của giáo viên về các yêu cầu đối với việc sử dụng PECS

Bảng 1. Nhận thức của giáo viên về các yêu cầu trong việc sử dụng PECS

STT	Các yêu cầu	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Thứ bậc
	Xây dựng được hình ảnh phù hợp với trẻ trong sổ PECS	45/48	93,75	1
2	Thực hiện chính xác quy trình dạy và sửa sai của PECS	43/48	89,58	2
3	Cần cộng sự hỗ trợ	29/48	60,42	4
4	Cần nhiều không gian để trẻ học	24/48	50	6
5	Cần nhiều thời gian để trẻ luyện tập	33/48	70,8	3
6	Cần trẻ tập trung chú ý cao	27/48	56,25	5
7	Cần nói nhiều để trẻ bắt chước	18/48	37,5	7

Bảng số liệu trên cho thấy quan điểm của các giáo viên về mức độ quan trọng của các yêu cầu khi sử dụng PECS là khác nhau. Xếp thứ nhất là yêu cầu về việc xây dựng được hình ảnh phù hợp với trẻ trong sổ PECS với 45/48 giáo viên (chiếm 93,75%). Đây là yếu tố quan trọng nhất, bởi mỗi trẻ RLPTK có khả năng, nhu cầu, sở thích khác nhau. Việc xây dựng một bộ tranh ảnh phù hợp với trẻ giúp cho việc học tập của trẻ được diễn ra tốt hơn, thúc đẩy nhiều hơn động lực bên trong của trẻ vì đó là những đồ vật mà trẻ thật sự thích thú. Tiếp theo là các yêu cầu: “Thực hiện chính xác quy trình dạy và sửa sai của PECS” xếp thứ bậc thứ 2 với 89,58% và “Cần nhiều thời gian để trẻ luyện tập” xếp thứ bậc 3 với 70,8%. Điều này thể hiện nhận thức đúng đắn của giáo viên về quy trình sử dụng PECS cũng như các yêu cầu về thời gian để trẻ luyện tập sau mỗi bước hướng dẫn, mỗi bài học. Xếp cuối cùng là yêu cầu “cần nói nhiều để cho trẻ bắt chước” với 37,5%.

2.3.5.3. Nhận thức của giáo viên về các yêu cầu đối với sổ tranh giao tiếp PECS

Bảng 2. Thực trạng nhận thức của giáo viên về yêu cầu đối với sổ tranh PECS

STT	Các yêu cầu	Số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Thứ hạng
1	Hình ảnh nhiều màu thu hút trẻ	24/48	50	7
2	Hình ảnh đơn giản dễ hiểu	42/48	87,5	1
3	Cần càng nhiều hình ảnh càng tốt	17/48	35,42	8
4	Hình ảnh phải in màu, rõ nét	34/48	70,8	5
5	Hình ảnh phải to, rõ ràng	29/48	60,42	6

6	Hình ảnh theo đúng nhu cầu của trẻ	36/48	75	4
7	Hình ảnh phải được sắp xếp có cấu trúc và thống nhất	41/48	85,42	2
8	Số lượng hình ảnh cần dựa vào khả năng của trẻ	40/48	83,33	3

Kết quả cho thấy: yêu cầu được giáo viên lựa chọn nhiều nhất là “Hình ảnh đơn giản dễ hiểu” với 42/48 giáo viên lựa chọn chiếm 87,5% (xếp thứ bậc 1). Tiếp theo là các yêu cầu: “Hình ảnh phải được sắp xếp có cấu trúc và thống nhất” với 41/48 giáo viên lựa chọn chiếm 85,42% (xếp thứ bậc 2) và “Số lượng hình ảnh cần dựa vào khả năng của trẻ” với 40/48 giáo viên lựa chọn chiếm 83,33% (xếp thứ bậc 3). Và một yếu tố xếp cuối cùng – cũng là yếu tố không có giáo viên nào lựa chọn- đó là “Cần càng nhiều hình ảnh càng tốt”. Khi phỏng vấn, một số giáo viên cho biết: Đối với PECS, việc cần những hình ảnh đơn giản, đủ thông tin là điều rất cần thiết. Mặt khác, do đặc trưng trong nhận thức của trẻ RLPTK mang tính cấu trúc, khuôn mẫu nên các hình ảnh phải được sắp xếp có cấu trúc và thống nhất sẽ giúp các em dễ hình thành câu trong quá trình giao tiếp. Ngoài ra, một số giáo viên còn trả lời rằng: Khi sử dụng sổ tranh PECS cần chú ý số lượng hình ảnh được đưa vào phải cần dựa trên khả năng nhận thức của trẻ tránh việc đưa quá nhiều sẽ gây cho trẻ sao nhãng với hoạt động của mình, mặt khác các tranh đưa vào sổ tranh PECS cần phải là đồ vật mà trẻ yêu thích thì sẽ tạo động lực bên trong thúc đẩy trẻ giao tiếp tốt hơn.

Như vậy, có thể nói, nhận thức của giáo viên về các yêu cầu trong việc sử dụng PECS và yêu cầu đối với sổ tranh PECS là hoàn toàn đúng đắn. Qua phỏng vấn sâu, Cô D.T.T- một giáo viên đã có 2 năm kinh nghiệm can thiệp trẻ RLPTK tại Trung tâm Giáo dục đặc biệt K.T chia sẻ: *“Thật sự để nắm hết được nội dung và kĩ thuật của PECS qua một vài buổi học thật sự là khó khăn. Nhưng để hỗ trợ cho các con tốt hơn, tôi đã chủ động tham gia và đăng kí các khóa học ngắn hạn trên mạng internet ở các cơ sở giáo dục trẻ tự kỉ có uy tín. Tôi mong muốn được đào tạo chuyên sâu hơn để có thể biết nhiều hơn về PECS”*.

2.3.5.4. Tần suất sử dụng PECS phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4 – 5 tuổi

Bảng 3. Tần suất sử dụng PECS phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi của giáo viên

	Tần suất	Số giáo viên	Tỉ lệ (%)
Theo tuần	1 – 2 ngày/tuần	4	8,33
	3 – 4 ngày/tuần	12	25
	5 – 6 ngày/tuần	7	14,58
Theo giờ	Dưới 20 phút/tiết học	22	45,8
	20 – 30 phút/tiết học	18	37,5
	45 phút/tiết học	2	4,2
	Toàn bộ thời gian	1	2,08

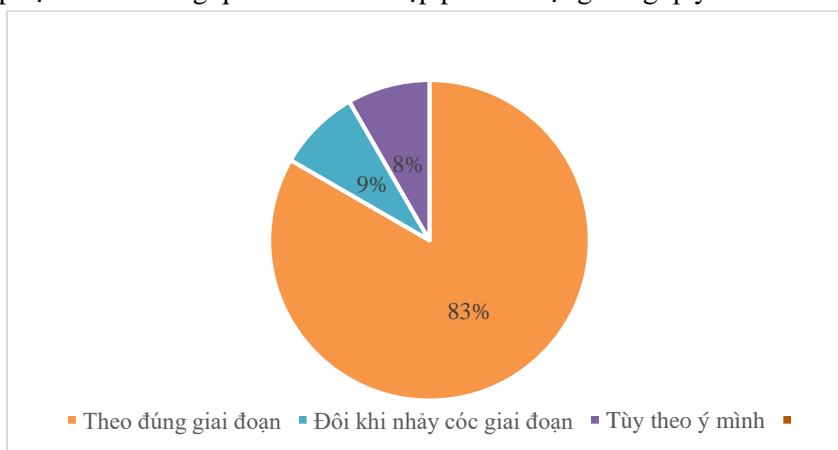
Kết quả khảo sát cho thấy: Phần lớn giáo viên sử dụng PECS với tần suất 3- 4 ngày và 5-6 ngày/ tuần (chiếm 25% và 14,58% số giáo viên được khảo sát) và 20- 30 phút/tiết (chiếm 37,65% số giáo viên được khảo sát). Ngoài ra, khi phỏng vấn, cô L.T.H – Giáo viên tại Trung tâm Giáo dục đặc biệt K.T chia sẻ: *“Thời gian sử dụng phương pháp còn phụ thuộc vào nhu cầu của học sinh, phụ huynh. Giáo viên cũng cần phải chia thời gian trong một giờ can thiệp để thực hiện được các mục tiêu của các kĩ năng khác như: nhận thức, ngôn ngữ... chính vì thế mà đôi khi thời gian sử dụng phương pháp PECS không được cố định và thay đổi thời gian, giai đoạn.”*. Bên cạnh đó, trong quá trình sử dụng PECS, đa số giáo viên có sử dụng kết hợp PECS với các phương pháp khác (chiếm 83,33% GV được khảo sát). Trong đó có 40% giáo viên kết hợp với phương

pháp ABA, 13,3% giáo viên kết hợp sử dụng TEACH. Cũng theo kết quả phỏng vấn, cô L.T.H cho biết: “*Mình thường áp dụng PECS kết hợp với nhiều phương pháp khác nhau để trẻ dễ tiếp cận và có nhiều môi trường, hoạt động để giao tiếp hơn. Ví dụ như khi dạy trẻ qua ABA, PECS sẽ trở thành công cụ hỗ trợ trẻ giao tiếp và mở rộng tình huống sử dụng PECS cho trẻ trong quá trình dạy*”. Quan sát một số buổi can thiệp sử dụng PECS với trẻ RLPT 4-5 tuổi cũng thu được kết quả tương tự.

Như vậy, có thể thấy dù PECS được coi là phương pháp có nhiều ưu điểm khi áp dụng đối với trẻ RLPTK do việc học có hỗ trợ trực quan- phù hợp với trình độ phát triển nhận thức và phát triển của não bộ của trẻ nhưng PECS cũng có những hạn chế. Việc sử dụng PECS nếu không kết hợp với lời nói hay những phương pháp khác thì hoàn toàn có thể làm giảm khả năng ngôn ngữ của trẻ làm trẻ quá phụ thuộc vào tranh ảnh để giao tiếp. Vì vậy, để phát huy hiệu quả phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ RLPTK, PECS nên được áp dụng linh hoạt và kết hợp với nhiều phương pháp khác.

2.3.5.5. *Thực trạng sử dụng PECS theo đúng quy trình*

Theo kết quả tổng hợp ở biểu đồ 2 cho thấy có 83% các giáo viên đã thực hiện đúng từng giai đoạn của PECS. Tuy nhiên có 9% giáo viên cho rằng họ đôi khi nhảy cóc giai đoạn và 8% giáo viên không theo giai đoạn mà sử dụng tùy theo ý mình. Cô Đ.T.P.T- Trung tâm S.B cho biết: “*Thông thường khi trẻ có thể hiểu quy tắc để trao đổi 1 tranh sẽ tiến hành tăng khoảng cách cho trẻ luôn, để nhiều tranh thì lâu quá*”. Tuy nhiên, theo ý kiến của cô T.T.U – Trung tâm K.T: “*Phải thực hiện PECS theo đúng 6 giai đoạn, PECS có nguyên tắc và tiến trình rõ ràng, nhảy cóc giai đoạn hay làm theo ý mình thì không còn là phương pháp đúng nữa. Tiếp cận sai như vậy có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ*”. Đây cũng là một điều đáng lo ngại, việc thực hiện sai quy trình, nhảy cóc giai đoạn có thể khiến trẻ khó khăn trong việc khởi xướng giao tiếp và duy trì cuộc hội thoại. Bởi vì khi xây dựng quy trình sử dụng PECS, tiến trình theo các giai đoạn đã có sự tính toán dựa trên đặc điểm phát triển về giao tiếp của đứa trẻ. Chính vì vậy việc tiếp cận PECS trong quá trình can thiệp phải sử dụng đúng quy trình và đúng kỹ thuật.



Biểu đồ 2. Thực trạng sử dụng PECS theo quy trình của giáo viên

Ngoài ra, khi khảo sát về việc thực hiện đánh giá sau mỗi giai đoạn của PECS, có 40/48 giáo viên (chiếm 83,33%) có thực hiện việc đánh giá sau mỗi giai đoạn của PECS. Tuy nhiên vẫn có 8/48 giáo viên (chiếm 16,66%) không thực hiện việc đánh giá hoặc chỉ thực hiện ở một vài giai đoạn mà giáo viên cho là cần phải đánh giá. Điều này cho thấy rằng, phần lớn các giáo viên đã thực hiện theo đúng nguyên tắc của phương pháp này. Cũng như việc dạy lần lượt đúng từng giai đoạn của PECS, việc đánh giá trẻ sau mỗi giai đoạn là yêu cầu bắt buộc khi sử dụng PECS. Bởi vậy, sau mỗi giai đoạn, giáo viên cần phải đánh giá để chắc chắn về việc trẻ đã đạt được mục tiêu của giai đoạn hay chưa, thời gian bắt đầu và thời gian trẻ đạt được mục tiêu của giai đoạn đó... Từ đó có những điều chỉnh phù hợp cho các giai đoạn sau.

2.3.5.6. Khó khăn của giáo viên khi sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4 – 5 tuổi

Bảng 4. Khó khăn của giáo viên khi sử dụng PECS phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi

STT	Khó khăn	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Môi trường để trẻ áp dụng tranh ảnh còn hạn chế	35	72,92	3
2	GV chưa có hiểu biết sâu về PECS	23	47,92	5
3	GV chưa có kinh nghiệm xây dựng và sử dụng hình ảnh	28	58,33	4
4	Nguồn kinh phí đầu tư vào đồ dùng hạn hẹp	12	25,0	7
5	GV mất nhiều thời gian để xây dựng hình ảnh PECS	18	37,5	6
6	Cha mẹ không hợp tác do chưa có hiểu biết tốt về PECS	41	85,42	1
7	Cha mẹ mong đợi trẻ nói hơn là sử dụng sổ giao tiếp thay thế	36	75	2

Khó khăn nhất của giáo viên khi sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi là *cha mẹ trẻ không hợp tác do chưa có hiểu biết về PECS* (với 41/48 ý kiến giáo viên, chiếm 85,42% xếp thứ hạng 1) và *cha mẹ mong đợi trẻ nói hơn là sử dụng sổ tranh giao tiếp* (chiếm 75% xếp thứ hạng 2). Ngoài ra còn do môi trường để trẻ áp dụng tranh ảnh còn hạn chế (chiếm 66,7% xếp thứ hạng 2), GV chưa có hiểu biết sâu về PECS, chưa có kinh nghiệm xây dựng và sử dụng hình ảnh để phát triển giao tiếp với trẻ (chiếm 72,92% xếp thứ hạng 3 và 58,33% xếp thứ hạng 4). Khi phỏng vấn, cô giáo N.T.P tại trung tâm S.B cho biết: “*Có nhiều cha mẹ không hợp tác do chưa có hiểu biết đúng về PECS, họ lo ngại sử dụng PECS thì trẻ không nói mà muốn gì thì dùng tranh nên họ không muốn sử dụng PECS với trẻ. Ngoài ra, họ kỳ vọng cho trẻ đến trung tâm can thiệp để giúp trẻ nói được vì mọi người xung quanh trẻ đều sử dụng lời nói, nếu trẻ sử dụng một phương thức khác thì trẻ rất khó hoà nhập xã hội*”. Do đó, thực tế quan sát cho thấy, sự thiếu hợp tác từ phía phụ huynh cũng là một phần nguyên nhân khiến môi trường để trẻ giao tiếp bằng tranh PECS bị hạn chế. Thay vì việc trẻ được giao tiếp thông qua PECS tại cả gia đình và nhà trường thì trẻ chỉ có thể thực hiện tại lớp học.

3. Kết luận

PECS là một phương pháp giao tiếp được thực hiện thông qua trao đổi tranh. Đây là phương pháp tăng cường giao tiếp cho những cá nhân chưa có khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ lời nói hoặc có các khiếm khuyết trong việc sử dụng lời nói để giao tiếp, trong đó có trẻ RLPTK. PECS được sử dụng khác phổ biến tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt có trẻ RLPTK do những lợi ích về hiệu quả sử dụng, tính kinh tế và sự bền vững mà phương pháp này đem lại. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, hầu hết các giáo viên đều nhận thấy rằng PECS là phương pháp phù hợp nhưng không phải với tất cả mọi trẻ RLPTK và khi sử dụng PECS nên kết hợp với các phương pháp khác. Với những ưu điểm của PECS đối với việc phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ RLPTK, các giáo viên đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và sử dụng PECS qua các lớp tập huấn, qua các sách, báo hoặc nguồn tài liệu khác từ mạng Internet. Các giáo viên đã có nhìn nhận đúng về các yêu cầu đối với việc sử dụng PECS và các yêu cầu đối với sổ tranh PECS. Tuy nhiên, thực tế áp dụng PECS vào phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4- 5 tuổi với tuân suất và thời lượng chưa nhiều và việc thực hiện PECS đã theo đúng quy trình và kỹ thuật, bên cạnh đó còn một số ít giáo viên chưa chú trọng đến một số bước trong quy trình sử dụng PECS. Khó khăn nhất của giáo viên khi sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi đó là *cha mẹ không hợp tác do chưa có hiểu biết về PECS và họ mong đợi con mình nói hơn là sử dụng sổ tranh giao tiếp*

thay thế. Những kết quả nghiên cứu thực trạng thu được ban đầu này đã gợi ý cho nhóm tác giả các định hướng nghiên cứu tiếp theo về: nghiên cứu sâu trường hợp sử dụng PECS nhằm đưa ra được những lưu ý và những chiến lược cụ thể để hướng dẫn giáo viên, những lợi ích, cũng như những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng PECS dựa trên bằng chứng nghiên cứu; nghiên cứu so sánh sử dụng PECS ở các môi trường khác nhau; nghiên cứu tập trung vào việc thay đổi nhận thức của phụ huynh về việc sử dụng PECS để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Landa RJ, Holman KC, O'Neill AH & Stuart EA, (2011). Intervention targeting development of socially synchronous engagement in toddlers with autism spectrum disorder: a randomized controlled trial. *Child Psychology and Psychiatry*, (52), 13–21.
- [2] Rogers SJ, Hepburn SL, Stackhouse T & Wehner E, (2003). Imitation performance in toddlers with autism and those with other developmental disorders. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, (44), 763–781.
- [3] Wetherby AM, Watt N, Morgan L & Shumway S, (2007), Social communication profiles of children with autism spectrum disorders late in the second year of life. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, (37), 960–975.
- [4] Bondy AS & Frost LA, (1994). The picture exchange communication system. *Focus on Autistic Behavior*, 9(3), 1-19.
- [5] Lerna A, Esposito D, Conson M, Russo L & Massagli A, (2012). Social–communicative effects of the Picture Exchange Communication System (PECS) in autism spectrum disorders. *International journal of language & communication disorders*, 47(5), 609-617.
- [6] Flippin M, Reszka S & Watson LR, (2010). Effectiveness of the Picture Exchange Communication System (PECS) on communication and speech for children with autism spectrum disorders: A meta-analysis. *American Journal of Speech-Language Pathology*, (19), 178-195.
- [7] Preston D & Carter M. (2009). A review of the efficacy of the picture exchange communication system intervention. *Journal of autism and developmental disorders*, 39, 1471-1486.
- [8] Hart SL & Banda DR, (2010). Picture exchange communication system with individuals with developmental disabilities: A meta-analysis of single-subject studies. *Remedial and Special Education*, (31), 476-488.
- [9] Lancioni GE, O'Reilly MF, Cuvo AJ, Singh NN, Sigafoos J & Didden R, (2007). PECS and VOCAs to enable students with developmental disabilities to make requests: An overview of the literature. *Research in Developmental Disabilities*, 28(5), 468-488.
- [10] NTH Thuý, QT Minh & cộng sự (5/2014) “Đánh giá kết quả áp dụng hệ thống giao tiếp bằng tranh (PECS) để dạy trẻ tự kỉ tại khoa Tâm bệnh Bệnh viện Nhi Trung ương”. Nguồn: thanhkintreem.net chuyên mục công trình nghiên cứu.
- [11] ĐT Thảo (2011), Xây dựng và sử dụng tranh ảnh hỗ trợ giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 56(4), 107-116
- [12] HTL Quyên, (2014). Các hình thức giao tiếp hỗ trợ và thay thế dành cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ và khuyết tật trí tuệ có khó khăn về giao tiếp. *Tạp chí Giáo dục*, (8), tr.69-71.
- [13] NNT An, (2018), Kết hợp PECS và ABB/VB trong can thiệp giao tiếp cho trẻ Rối loạn phổ tự kỉ, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 63, 239 – 247.
- [14] Liên hiệp quốc (2008). Nghị quyết A/RES/62/139 ngày 21/01/2008.
- [15] NQ Uẩn (chủ biên), NV Luỹ, ĐVVang, (2007). *Giáo trình tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.